Tập 4 — Mối Tình Keo Sơn Chung Thuỷ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mối Tình Keo Sơn Chung Thuỷ

Trong lúc mọi người trong gia đình Magha, ba mươi ba gia đình và một số người trong ngôi làng Macala sum vầy lạc phúc trên thiên giới thì phu nhân Sujātā đọa sinh làm con chim hạc mái ở rừng sâu. Cha mẹ chết, cô hạc mái sống lẻ bóng, lạnh lẽo, không họ hàng thân thích, không có bè bạn, không có một niềm vui. Đã nhiều lúc cô đơn quá, hạc mơ màng và mộng tưởng đến những hoàng tử, những công chúa, những đôi uyên ương sống với nhau ngàn năm trong những lâu đài tình ái... rồi thở dài và thầm thương cho thân phận hẩm hiu của mình. Sớm hôm kia, dùng thiên nhãn quan sát thế gian, Đế Thích thấy rõ hậu thân của Sujātā, ngài bèn biến hóa mình thành một chàng trai hạc phương phi, cao sang mỹ tướng xuất hiện trong tầm mắt của hạc mái. Trong ánh sáng mặt trời rực rỡ, ấm áp buổi sơ xuân, trên cành cây đối diện, không biết xuất hiện từ bao giờ một thanh niên hạc đẹp đẽ và quý phái lạ lùng. Chàng kìa! Đôi mắt trong xanh vời vợi, sâu thẳm, tròn to, đa tình; chiếc mỏ cong cong óng ánh lân tinh và đôi chân cứng mạnh tràn trề sinh

198 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

lực. Trái tim cô gái hạc chợt nghe xao xuyến và rung động mạnh. - Hãy cùng ta bay đến những tòa lâu đài ngàn năm tình ái, hỡi cô công chúa hạc diễm kiều! Nàng hạc Sujātā thẹn thùa quá đỗi khi nỗi lòng của mình bị chàng trai hạc kia phát hiện, cô bèn khép cánh lại, nép đôi mắt ướt át sau một cành hoa. - Hãy đi chứ, Sujātā, nàng công chúa hạc ở rừng sâu? Hãy cùng ta đi ngoạn du một cảnh giới huy hoàng! Với thần lực của mình, chàng hạc (Đế Thích) cất đôi cánh trắng, và cô hạc cảm thấy thân mình bị bốc lên không cưỡng được rồi nhẹ nhàng lướt lên cao, bay xuyên qua những đám sương mờ... Đế Thích đem hạc đến cõi trời Đao Lợi. Và sau khi dẫn nàng hạc bay vòng quanh ba mươi ba tòa bảo tháp nhìn ngắm chư thiên nam nữ lộng lẫy cao sang; rồi cả hai bay đậu nơi các công viên tươi đẹp, ông mở lời bằng ngôn ngữ của chim: - Vinh quang thay là thiên giới! Hỡi cô công chúa hạc yêu quý! Chúng ta dường như gặp nhau trong mộng, có bao giờ nàng mơ ước đến một cuộc sống như thế này: Ta với nàng kết nghĩa phu thê, trường sanh bất lão, mãi mãi hạnh phúc trong những tòa lâu đài sáng ngời kim ngân, châu báu, đoanh vây xung quanh muôn triệu kẻ hầu người hạ, với lạc thú ngũ dục tối thượng của cõi trời? - Có, em có! Cô hạc thẹn thùa gật đầu, lắp bắp đáp với đôi mắt ẩn giấu niềm ước mơ cháy bỏng - nhưng vẫn là mộng thôi, chàng hỡi! Chàng trai hạc bỗng cất cánh lên mây, hóa hiện thành Đế Thích thiên vương, rõ rỡ uy nghi ngồi dưới chiếc lọng trắng đoanh vây hằng sa thiên nữ với hương hoa vi diệu, với muôn ngàn nhạc điệu mê ly của cõi trời.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 199

Cô gái hạc sợ hãi quá chừng, định cất cánh bay, nhưng Đế Thích đã hiện nguyên hình trở lại, đến gần bên, cất giọng rủ rỉ rù rì như rót mật vào tai: - Em yêu! Kiếp trước ta là

phu quân của em, tên là Magha. Em là Sujātā, là phu nhân thứ tư của ta, tại ngôi làng Macala, kinh thành Rājagaha, quốc độ Magadha... Từng lời, từng lời của Đế Thích gợi lên hình ảnh vừa qua trong kiếp trước, phục hồi lại ký ức ngủ quên của nàng hạc. Lát sau, Sujātā bỗng nhớ lại tất cả. Nàng thổn thức, bồi hồi, nép mình bên chàng trai hạc như đặt trọn niềm tin tưởng nơi người chồng cũ. Thế rồi, với sự cố gắng, Đế Thích nói cho Sujāta nghe tất cả mọi nhân, duyên và quả; khuyên hạc sống đời thiện lương, giữ tròn những căn bản của ngũ giới - may nhờ phước báu ấy hỗ trợ, giúp nàng thác sanh cõi trời Ba Mươi Ba để tái ngộ tình xưa. Thấy Sujātā gật đầu, Đế Thích hài lòng, đưa chim hạc trở về rừng cũ... Tiếng nhạc của cõi trời như còn vọng lại sau đôi cánh xa xăm, hạc tỉnh mộng, bàng hoàng, sau đó nó biếng ăn, biếng bay, biếng đi kiếm mồi. Chàng ở trên cao kia do quá nhiều công đức đã làm trong kiếp trước. Còn ta? Ta đã ăn tận, hưởng tiệt các món ăn cũ, dư phước của kiếp nào. Khi mọi người nhiệt tình, hăng say với các thiện sự như bố thí, trì giới, làm các công tác lợi ích xã hội - còn ta thì không làm cái gì lợi ích cho ai hết. Rồi cái Đại hội trường nguy nga đồ sộ cùng với hàng trăm công trình phụ, là niềm vui chung cho cả làng, thế mà ta cũng chẳng đóng góp được chút gì. Ta chỉ lo trau chuốt, điểm trang, tới lui ngắm nghía vẻ đẹp của mình để tự mãn, để khinh người. Ta ngồi trong im mát hưởng thụ ngũ dục, làm đẹp nhan sắc với châu báu, với phấn, với hoa hương cho những đứa nô tì, kẻ làm công trầm trồ, tán thán. Chàng và họ, ba bà phu nhân kia, nhờ công đức, nhờ phước báu đã gieo trồng, bây giờ họ ngồi ở thiên 200 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đình an hưởng phúc quả. Còn ta thì đọa lạc làm thân chim xấu xít này thì còn chi để mà nói nữa? Than ôi! Hãy lo tu tập đi thôi! Đời chim chỉ có giới bất sát, vậy ta phải kiên quyết giữ tròn giới ấy như lời chàng yêu thương nhắc nhở. Bắt đầu từ dạo đó, hạc không ăn các con vật đang còn sống. Do không quen ăn lá cỏ, các loại hạt nên hạc gầy yếu rất nhanh. Chỉ tuần sau là hạc kiệt lực, ngã gục bên bờ suối. Sương rừng và gió núi làm hạc tỉnh lại. Mệt mỏi, lờ đờ hạc lê vài bước. Một chút nước suối giúp hạc tỉnh hơn. Và ô kìa! Một con cá béo ngậy nằm phơi cái bụng vàng óng ánh! Nó chết rồi. Nó sẽ cho ta sinh lực và sự sống. Khi ngậm con cá trong chiếc mỏ xinh xắn, hạc nghe thân cá rung động, uốn cong chiếc đuôi - nó vừa hoảng hốt và vừa như một phản xạ trong sạch từ lương tâm có giới, nó nhả con cá ra với đôi mắt thẫn thờ. Hạc còn không quên dùng chiếc mỏ đẩy con cá xuống dòng nước. Thà chết chứ hạc không thể nào phạm giới sát sanh. Dẫu cho cái đói có thúc bách, có hành hạ, hạc nguyện vẫn kiên gan chịu đựng để được lợi ích và tiến hóa dài lâu. Trước mắt hạc chợt rực sáng. Con cá bạc từ suối nước bỗng vút lên hư không như một vệt thủy tinh, hiện thành Đế Thích thiên vương ngồi giữa đám mây lành, rực rỡ sắc màu. - Lành thay! Sujātā yêu quý! Nàng đã có giới ở trong tâm. Nàng đã biết nghe lời ta. Thật ra, chỉ cái chớp mắt là kiếp hạc phù du. Hãy kham nhẫn, chiến thắng vị dục của cái bụng, rồi nàng sẽ được tái ngộ cùng ta giữa cõi đệ nhị thiên đường hạnh phúc xán lạn. Nói thế xong, Đế Thích thoáng biến mất giữa hư không lồng lộng. Nàng Sujātā nhờ có giới hộ trì, nâng đỡ nhưng vì có ít phước báu nên hết kiếp hạc, tái sanh thân phận một cô gái trong gia đình nghèo khổ làm nghề thợ gốm ở Bārāṇasī.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 201

Từ đỉnh Sineru, nhờ thiên nhãn, Đế Thích thiên vương biết chỗ sanh thú của nàng. Khi cô gái lớn, Đế Thích hóa thành một cụ già đẩy một chiếc xe đầy cả dưa chuột chín vàng đi vào thành phố. Ông già bán dưa chuột rao vang cái câu lạ lùng: - Ai lấy dưa, kẻ ấy phải có giới! Ai có giới thì hãy đến lấy dưa! Màu dưa chuột chín vàng rất thích mắt, thấy là đã muốn ăn ngay. Thật là loại trái cây giải khát quý hiếm giữa mùa nắng nóng cháy da. Người ta đổ xô lại và ai cũng tranh phần muốn mua. Ông già hét to: - Các ngươi có giới không? Ta chỉ cho dưa đến người có giới! Ai có giới mới có phần dưa! Người ta nói: - Tôi chẳng biết giới là gì, nhưng tôi có tiền. Tôi sẵn sàng trả giá cao nhất. - Hãy đi! Ông già bán rong lấy tay xua - Ta không cần tiền. Tiền bạc có tích sự gì. Ta chỉ cho không cả xe dưa này đến người có giới. Với sức mạnh do thần lực của vị thiên chủ, đôi cánh tay gầy guộc của cụ già như hai vòng đai kiên cố bảo vệ xe dưa chuột. Đám đông như chạm phải một bức tường sắt, dạt lui. Ai cũng nghĩ là ông già ấy điên. Mọi người lảng tránh dần. Tiếng rao của cụ già khàn khàn nhưng vọng từ đường phố này sang đường phố khác, từ khu nhà này sang khu nhà khác. Muôn dân kinh thành Bārāṇasī, không hiểu tại sao cứ nghe mãi âm thanh của ông già rao dưa chuột vang vang trong lỗ tai. Kể cả kẻ điếc lãng, cũng nửa tin nửa ngờ, hôm ấy họ cũng nghe rất rõ ràng. - Ai có giới, ta cho không dưa chuột. Ai có giới, ta cho không cả xe dưa chuột.

202 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tiếng rao vọng đến tai, nàng Sujātā nghèo khổ rung động mạnh. Tiềm thức quá khứ mơ hồ trở về. Nàng biết giới, nghĩ về giới, quen biết giới như người bạn thân đi xa lâu ngày gặp lại. Nàng rẽ đám đông bước lại. - Thưa cụ! Tôi biết giới, tôi có một chút giới! Hãy cho tôi dưa chuột! Cụ già chợt nở nụ cười hóm hỉnh, dịu dàng nhìn cô gái, hỏi rằng: - Cả kinh thành Bārāṇasī này có ai biết gì về giới đâu? Vậy tại sao cô bé biết? - Thưa cụ! Tôi biết giới từ quá khứ. - Vậy giới là gì nào, cô bé? - Là ngăn giữ những điều xấu ác, thưa cụ! - Vậy là đúng, vậy là giỏi! Nhưng cụ thể cái gì là xấu ác, này cô bé? - Ví dụ sát sanh hại vật là xấu ác, thưa cụ! - Ừ! Hoàn toàn chính xác! Vậy thì hãy giữ cho tròn năm giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không uống các chất say, cô bé làm có được không? - Được, thưa cụ! Tôi làm được cả năm giới ấy. Đế Thích trao cho cô gái cả xe dưa chuột rồi nói nhỏ bên tai nàng: - Chẳng phải dưa chuột đâu, là cả một xe vàng ròng đấy! Hãy dùng tài sản châu báu này nuôi mạng sống, nuôi cha mẹ già và làm các công đức. Nhớ tích lũy cho thật nhiều công đức như bố thí, trì giới và làm các việc lành tốt hữu ích đến mọi người, cô bé sẽ đạt nhiều an vui và hạnh phúc trong mai hậu. Thế rồi, cô bé nghèo khổ y lời, giữ giới trong sạch, cúng dường đến các đạo sĩ, bố thí đến người nghèo khổ, lập các trạm phước xá, chẩn bần cho đến mãn đời. Hết tuổi thọ,

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 203

mạng chung, nàng sanh làm công chúa cõi A-tu-la thiên, mang sắc đẹp quý phái, đôn hậu và thùy mị. Đến tuổi trưởng thành, A-tu-la vương cho nàng tự do kén chồng. Các A-tu-la thái tử, hoàng tử, công tử từ khắp các cõi A-tu-la đồng đến tham dự , ra mắt xem thử có lọt vào cặp mắt xanh của người đẹp không. Hơn ai hết, Đế Thích biết rõ chuyện này, biến hóa thành một hoàng tử A-tu-la hiên ngang, anh tuấn, cỡi thớt ngựa trời sáng

ngời châu báu. Giữa đám thanh niên A-tu-la, Đế Thích đẹp đẽ, phương phi, cao sang như chúa phượng hoàng. Nhìn thấy Đế Thích, trái tim công chúa A-tu-la rung động mạnh bởi sợi dây ái luyến nhiều đời kiếp. Nàng chọn Đế Thích làm chồng giữa muôn vàn tiếng reo hò tán dương của thần dân ngưỡng mộ. Và dĩ nhiên còn cả sự đố kỵ, ganh tỵ từ phía những thanh niên đến cầu hôn. Đế Thích ra mắt nhạc gia, hiện thành thân tướng cao sang, trang nghiêm đầy uy lực của một vị thiên chủ tối cao - trình bày cho A-tu-la vương nghe rõ nhân, duyên và quả của câu chuyện hôm nay - rồi sau đó, muốn kết tình giao hảo giữa hai quốc độ. A-tu-la vương Vepacitti ban đầu đùng đùng nổi giận, sau nhìn thấy con gái đang rỡ rỡ hạnh phúc, bèn nghĩ rằng: Bây giờ, dẫu là ông vua trời cao sang nhưng đã hạ mình làm giai tế thì có lý nào lại cố chấp, chuốc mối oán thù không đáng có! Điều nên đáng hãnh diện nữa là khác rồi lớn tiếng cả cười: - Đế Thích! Ha... ha...! Rốt lại, ngươi là con rể của ta, ha... ha...! Đế Thích mỉm cười vui vẻ, sai chư thiên thuộc hạ dâng rượu trời, một số lễ vật trân quý mà cõi A-tu-la không thể có rồi vái lạy A-tu-la vương làm nhạc phụ. Sau đó, Đế Thích chào cha vợ rồi dẫn công chúa A-tu-la về cung Đao Lợi, 204 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tặng riêng nàng một tòa bửu đài nguy nga, tráng lệ, đặt nàng lên địa vị thứ hậu, xung quanh đoanh vây hai ngàn năm trăm vạn thiên nữ. Kể xong chuyện tiền thân Đế Thích của mình, đức Phật kết luận: - Thuở còn luân hồi sinh tử, Như Lai đã làm những thiện sự không mệt mỏi. Không những chỉ mình làm mà còn nhắc nhở, khuyến khích, giáo hóa người khác làm theo. Do vậy, những phước báu hữu vi của Như Lai cũng rất là đặc biệt, rất là thù thắng. Chính nhờ bố thí, trì giới, làm các việc lành tốt hữu ích cho cuộc đời mà Như Lai hưởng quả vị thiên chủ tối cao với ngũ dục, với uy lực, với quyền năng vô hạn! Điều nổi bật ở đây chính là đức tính tinh cần với những thiện sự. Ai tinh cần, người ấy được tán dương; ai dể duôi, biếng nhác sẽ bị người khác coi khinh, xem thường. Đúng như câu kệ ngôn: “- Chỉ nhờ đức tánh tinh cần Đế Thích cai quản bốn tầng thiên vương Dể duôi thiên hạ khinh thường Tinh cần mãi được tán dương đời đời!”(1) Nghe xong tích truyện Cõi trời Ba Mươi Ba, nhiều vị tỳkhưu còn trẻ, bàn tán với nhau: - Đức Phật của chúng ta thuở còn là bồ-tát lại có những bốn bà vợ! Vui nhỉ! - Ngài cũng chung tình ghê gớm nhẽ! Cái cô bé Sujātā kia bị đọa lạc làm con hạc mái, bồ-tát đã tìm trăm phương nghìn cách đem lên cõi trời để nối duyên cho bằng được. - Vọng ngữ đó! Cái gì mà trăm phương nghìn cách? Chỉ một cách thôi là giúp nàng ta giữ giới thôi! - Bố thí nữa, chẩn bần nữa!

(1) Pháp cú 30, nguyên văn: “Appamādena maghavā devānaṃ seṭṭhataṃ gato. Appamādaṃ pasaṃsanti pamādo garahito sadāti”.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 205

- Ừ, thì nhiều cách, nhưng đâu có trăm phương?
- Đến ba kiếp sau, cô bé mới được tái ngộ cùng chồng!
Ghê nhỉ?
- Đa tình thế là đệ nhất!
- Ngài tạo phước báu hữu vi thiệt là cực kỳ. Mà khi xả bỏ cũng thiệt là cực kỳ!

- Vậy mới đúng là hiện thân siêu việt của một đức
Chánh Đẳng Giác chứ!
206 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

MÙA AN CƠ THỨ MƠỜI BA (Năm 575 trơớc TL)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 207

Tiếp Độ Con Trai Nhà Đại Phú

Tại ngôi làng Kalanda gần Vesāli có con trai của một nhà đại phú tên là Sudina, vừa mới lập gia đình. Hôm nọ, chàng và một số bạn hữu ghé kinh thành Vesāli vì một vài công việc làm ăn; thấy mọi người đổ xô đến Đại Lâm (Mahāvana), Trùng Các giảng đường (Kūṭāgāra)(1) để nghe đức Phật thuyết pháp, ông và bạn hữu cũng tò mò đi theo. Thanh niên Sudina nhìn thấy đức Thế Tôn ấy được đoanh vây bởi một hội chúng đông đảo và ngài như một sư tử vương, vàng rực, chói sáng, uy nghi như nhiếp phục cả đại giảng đường, tạo cho chàng một ấn tượng mạnh mẽ. Rồi còn thời pháp nữa. Với âm thanh trầm hùng, thanh thoát, diệu vợi... với ngôn ngữ cô đọng, gãy gọn, chính xác, dị giản... như đi thẳng vào tâm, vào trí hội chúng. Còn nữa. Còn lý nghĩa và tư tưởng. Còn những ví dụ, những đoản ngôn. Còn chiều sâu và khoảng trống, khoảng lặng của những điều chưa nói hết... Tất cả ấy như cuốn hút tâm tư Sudina làm cho chàng chú tâm lắng nghe không bỏ sót một từ, một ngữ nghĩa nào. Thanh niên Sudina xúc động một

(1) Kūṭa là nóc nhọn; agāra là nhà ở, chỗ ở - nên đôi nơi dịch là “Sảnh đường nóc nhọn”.

208 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cách sâu xa, như đảo hoán tận gốc rễ nếp suy nghĩ của chàng. Cuối thời pháp, thanh niên Sudina như còn rúng động, bàng hoàng, đăm chiêu, tự nghĩ: “- Quả là ta đã sống và đang sống một đời vô vị, vô tích sự. Bụi bặm, dơ uế, đặc đầy phiền não và buộc ràng! Ta đang đắm say, mê mải nơi thế giới đốm hoa không thực. Ta đã tìm kiếm hạnh phúc nơi cõi vô thường, tạm bợ, sinh diệt mà tưởng là hằng thường, vĩnh cửu. Tiếng chuông của giáo pháp đã gõ mạnh lên đầu ta rồi. Ánh sáng của giáo pháp cũng đã chớp lóe trong tâm trí của ta rồi. Vậy, đời sống tại gia này còn thú vị gì nữa, còn chút sinh khí nào nữa đâu?” Rồi chàng lại suy nghĩ tiếp: “- Nhưng nếu muốn sống đúng như những điều mà đức Thế Tôn kia đã thuyết giảng thì quả thật không phải là dễ dàng đối với người đời, đối với người tại gia với trăm công, nghìn việc, với ân ái vợ chồng, với tiền bạc, gia sản, với thôn lân, bằng hữu, với truyền thống, tập tục, với bùn lầy, tù đọng và chật chội của toan tính và lo âu. Cái đời sống trong sạch và trinh trắng như vỏ ốc kia, cái đời sống giải thoát như cánh chim trời kia chỉ thích hợp với người cạo bỏ râu tóc, tam y nhất bát, sống đời xuất gia phạm hạnh mà thôi!” Thế rồi, với dõng lực và quyết tâm, lúc trở lại gia đình, thanh niên Sudina nói rõ ý định xuất gia của mình cho cha mẹ và cả cho cô vợ mới cưới hay. Ai cũng ngăn cản. Ai cũng nói ý định ấy là điên rồ và ngu ngốc. Ngay chính bạn bè thân hữu cũng xúm vào khuyên lơn chàng, vì chàng là con

một nên thuận theo truyền thống tổ tiên là sinh con đẻ cái để nối dõi tông đường! Ý định sống đời phạm hạnh như mũi tên đã bắn đi, không dừng lại được, thanh niên Sudina tuyên bố với sức Minh Đức Triều Tâm Ảnh 209

mạnh nặng ngàn cân: "Một là xuất gia, hai là chết!" Chàng nằm xuống nơi chỗ nền đất không có trải lót rồi nhịn ăn, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Khi sự sống của Sudina chỉ còn thoi thóp, sợ con trai chết, cha mẹ mới đồng thuận cho chàng xuất gia. Thế là vô cùng khó khăn, thanh niên Sudina mới bứt nổi sợi dây ràng buộc của gia đình, trở lại Đại Lâm, Trùng Các giảng đường để xin đức Phật được xuất gia sống đời phạm hạnh. Đức Phật sở dĩ ở nán lại thêm mấy hôm ở đây cũng chỉ để chờ đợi chàng trai này, vì hơn ai hết, ngài biết ông ta có duyên với giáo pháp(1). Và sau khi thấy rõ tâm ý, sở nguyện của thanh niên Sudina, đức Phật chứng minh và chư vị trưởng lão cho ông ta thọ đại giới với những lời giáo giới căn bản và cần thiết nhất. Tỳ-khưu Sudina sau đó, nguyện sống hạnh đầu-đà, mặc y phấn tảo(2}, noi gương tôn giả Mahā Kassapa, tam y nhất bát, tu hành rất mực tinh tấn. Ai cũng kính trọng. Chỉ riêng đức Phật, các vị thánh lậu tận có thắng trí thì chỉ mỉm cười, không bình luận.

(1) Câu chuyện về tỳ-khưu Sudina này được mở đầu khi giới thiệu về luật tạng. Vì tám năm sau, lúc về thăm lại gia đình, cha mẹ chàng tha thiết khẩn cầu chàng để lại "hạt giống - bījaka" Lúc ấy, giới bất cộng trụ (pārājikā) thuộc thanh tịnh giới (patimokkha) chưa chế định - chàng không biết, tưởng là không có tội chi, nên đã ba lần giao hợp với người vợ cũ. Kết quả là bà vợ sanh được một đứa con trai nên bạn bè vui nhạo gọi tên bà là "Mẹ của chủng tử"! Mấy trăm năm sau, Mi-lan-đà sở vấn (Milindapañha) cũng có nhắc lại chuyện tỳ-khưu Sudina này. (2} Paṃsukūla: Vải bó tử thi hoặc vải lượm từng tấm, từng mảnh nơi này và nơi kia, giặt sạch, nhuộm rồi may mặc - không thọ nhận vải mới, vải lành nguyên.

210 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trên Ngọn Đồi Đá Trắng

Thấy nhân duyên ở Vesāli vậy là vừa đủ, đức Phật giáo giới thêm một số thời pháp nữa đến chư tỳ-khưu tăng và ni rồi lại lên đường. Lần này, ngài chỉ đi một mình cùng với thị giả Meghiya theo hướng tây bắc. Nửa tháng sau, đến vùng Cālikā, có con sông Kimikālā xanh trong mát mẻ , ngôi làng Jantu tươi đẹp, trù phú, thạnh mậu, đức Phật dừng chân nghỉ ngơi tại một lùm cây im mát. Khuất xa sau vùng dân cư, đức Phật thấy một ngọn núi trắng nổi bật giữa nền trời trông vô cùng hùng vĩ và diễm lệ. Dân địa phương cho biết, là trên núi ấy, núi Cālikapabbata(1) có rất nhiều hang động có thể trú mưa, trú nắng được. Sáng ngày, sau khi trì bình khất thực, thấy dân tình thuần phác, chưa nhiễm quá nặng mê tín của đạo bà-la-môn, đức Phật quyết định an cư mùa mưa thứ mười ba ở đây. Độ thực xong, đức Phật và thị giả Meghiya bộ hành lên núi. Hóa ra Cālikapabbata là một ngọn núi đá vôi màu trắng,

(1) Kinh sách nào cũng ghi, hạ thứ 13, đức Phật an cư tại tảng đá Cālika hoặc làng Cālika. Nhưng theo "Dictionnary of Pāḷi Proper Names" - thì đó là một ngọn đồi màu trắng, hoàn toàn trắng (The hill was quite white in colour). Nó còn cho biết có con sông

Kimikālā và ngôi làng Jantu với vườn xoài (mango grove) tươi đẹp mà thị giả Meghiya thích thú nữa.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 211

không lẫn một màu sắc nào, xen kẽ là những gốc cổ thụ, lùm hoa, bụi cây điểm xuyết trông vô cùng ngoạn mục. Đức Phật lựa tìm một hang động. Và tỳ-khưu Meghiya cũng có một hang động gần bên. “Hai thầy trò” bỏ y bát, lui cui quét tước, dọn dẹp nơi ăn chốn ở cho mình. Quả thật là thanh tịnh và yên ổn vô cùng, chẳng có ai quấy rầy. Tỳ-khưu Meghiya không biết, chứ hằng đêm, đức Phật lại thuyết pháp cho thọ thần, địa thần, sơn thần, chư thiên xung quanh vùng đến đảnh lễ, thăm viếng và hỏi đạo. Hôm kia, đứng trên đỉnh núi, đưa mắt nhìn bao quát bốn phương, một sự so sánh, tỷ giảo chợt đến với ngài. Quả thật, giáo pháp của ngài xuất hiện ở thế gian cũng tương tự như ngọn núi trắng này, hùng vĩ giữa nền trời, dường như không nhiễm bụi bặm trần tục. Còn hội chúng tu tập, với những đạo quả, thắng tuệ, tứ vô ngại giải, thần thông, giới định, thuyết pháp... điểm xuyết cũng tương tợ những cụm cây xanh, những lùm hoa kia! Còn nữa, hằng đêm, đêm này sang đêm khác, chỉ cần một chút sáng tự trời cao thì ngọn núi đá trắng chợt trông như một mảnh trăng hùng vĩ xua giạt bóng đêm - để lại một thứ ánh sáng dịu dàng, tĩnh lặng và thanh bình. Đức Phật tự nghĩ: “- Hôm tại Verañja, ông Sāriputta đề nghị một bộ luật hoàn hảo hẳng là có lý. Muốn bảo vệ, gìn giữ giáo pháp nguyên tuyền, trinh trắng như ngọn núi này thì phải cần có giới luật căn bản, cụ túc. Vậy, nhân mùa an cư này, có lẽ ít bận rộn bởi những hội chúng, ta sẽ để tâm nghiên cứu trước các bộ luật của chư Chánh Đẳng Giác quá khứ để lúc nào thuận tiện, đúng thời, đúng duyên thì ta sẽ chế định”. Thế rồi, ngày qua ngày, đức Phật lặng lẽ trì bình khất thực, khi một mình, khi cùng thị giả Meghiya. Đôi khi, đức Phật vào định suốt mấy ngày thì những lúc ấy, tỳ-khưu Meghiya lủi thủi ôm bát đi một mình. Hôm kia, vui chân 212 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ông đến làng Jantu, thấy một vườn xoài cổ thụ xinh đẹp, ông thích thú quá, muốn độc cư ở đây. Khi đức Phật xuất định, tỳ-khưu Meghiya quỳ bạch xin đến vườn xoài kia để tu tập. Cả hai lần đức Phật đều từ chối. Quán căn duyên, ngài biết rõ, một kiếp quá khứ lâu xa, vị tỳ-khưu này đã từng làm một vị vua cai trị một vương quốc ở đây, và ngôi vườn kia là hậu thân vườn thượng uyển của ông ta. Khi thấy cảnh xưa cũ, dù đã hằng ngàn lần thay đổi, sinh diệt nhưng luồng tâm vẫn bắt gặp được ký ức cũ nên sinh ra thỏa thích. Nếu tỳ-khưu này đến ở đấy thì những hình ảnh xa xăm đâu đó về đời sống hưởng thụ ngũ dục sẽ tái hiện lại trong tâm tưởng và sẽ đánh gục ông ta tức thì! Nhưng khi tỳ-khưu Meghiya khẩn thiết xin đến lần thứ ba thì đức Phật lại gật đầu, nói rằng: - Thôi được rồi! Ông cứ đi cho vừa lòng, cho thỏa nguyện. Như Lai biết chuyện gì sẽ xảy ra. Và có lẽ sau khi chuyện xảy ra rồi thì lời dạy bảo của Như Lai mới khỏi phải phí phạm như nước trượt lá sen, như nước đổ đầu vịt! Quả đúng như thế. Tỳ-khưu Meghiya đến vườn xoài, lựa chọn chỗ ở thích hợp với mình xong, mỗi ngày, mỗi đêm tinh tấn hành thiền. Nhưng ông ta hoàn toàn bất lực không tìm thấy một chút thanh bình, một chút an tịnh nào. Cái tâm lúc nào cũng bồn chồn, xao xuyến rồi đủ mọi tham dục khởi lên. Không biết từ đâu trong sương khói chập chờn, những hình ảnh mỹ nữ

hiện ra, nõn nường, lồ lộ da thịt, thơm ngát phấn hương... khêu gợi đam mê và dục tình. Rồi nào là những thức ăn mỹ vị... rồi tiệc tùng, đàn ca, xướng hát vang vang trong tâm tưởng, hoặc như từ hư không vọng xuống... Niềm khao khát hưởng thụ đời sống ngũ trần ào ạt tấn công làm cho vị tỳ-khưu này không chịu nổi. Ông toát mồ hôi, cắn răng đến chảy máu hầu chiến đấu với nó. Lát sau, trầm tĩnh lại, Meghiya tự nghĩ: “Thật là kinh khiếp, thật là kỳ lạ. Ở gần bên đức Đạo Sư ta luôn cảm giác an ổn, lúc nào Minh Đức Triều Tâm Ảnh 213

những dục tư duy, dục tầm(1) như thế này khởi lên, chúng nhanh chóng biến mất. Còn bây giờ, khi ta ở một mình, nó đánh ta không còn manh giáp, không còn một chỗ nào để thối lui!” Một bữa khác, nhẹ nhàng xả thiền, để tâm hư tĩnh, lắng nghe hơi thở một hồi, Meghiya chậm rãi bách bộ dưới những lùm cây thưa với những vệt nắng loang lổ. Buổi chiều mát mẻ, yên tịnh, chàng đã lấy lại được sự thăng bằng tâm hồn. Bất chợt, một đàn chim từ đâu đó rào rào xuất hiện, chúng đập cánh, nô giỡn, ca hót ỏm tỏi, tạp loạn... làm cho chàng rất khó chịu... Rồi phân chim rơi xuống, lông lá bay loạn xạ làm chàng bực bội hơn. Chưa thôi, hôm sau lại một đàn khỉ tìm đến nữa, chúng chí chóe níu cành, chuyền nhánh, vặt trái làm náo động cả khu vườn. Thế là tâm chàng như có ngọn lửa thiêu đốt, lại rơi vào sân tư duy, sân tầm(2) không cưỡng được. Chàng không còn làm chủ được mình. Những bước đi chợt hấp tấp, bồn chồn, lại vấp ngã bởi gốc cây, cục đá... Sau đó nữa, cơn nóng giận càng tăng trưởng làm cho Meghiya sinh ra thù ghét chúng, chàng giận dữ, cứ muốn la muốn hét, muốn đập, muốn đánh đuổi, muốn chưởi mắng lũ chim, lũ khỉ. Và khi mà hại tư duy, hại tầm(3) khởi lên dữ dội, không còn làm chủ được, chàng đã lấy đá quăng, lấy cành cây đập đuổi đàn chìm, đàn khỉ. Một vài ba con đâu đó đã bị thương tích... nên chúng hoảng sợ bỏ đi cả. Ngồi thở với hơi thở dồn dập, tim đập mạnh, máu dồn căng lên óc... chàng mệt lả.

(1) Kāmavitakka: Dục tầm - tức là tầm cầu, suy nghĩ, tìm kiếm để thỏa mãn ái dục - nhất là nhu cầu vật chất, thân xác. (2) Byāpādavitakka: Sân tầm - tức là tầm cầu, suy nghĩ, tìm kiếm những gì liên hệ đến nóng nảy, bực bội, giận dữ, sân... (3) Vihiṃsāvitakka: Hại tầm - tức là tầm cầu, suy nghĩ, tìm kiếm những gì liên hệ đến hận, đến thù, đến sự mưu hại chúng sanh khác.

214 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thôi rồi, đúng rồi! Đức Phật đã từng giáo giới ở đâu đó, rằng là, khi mà dục tầm, sân tầm, hại tầm khởi lên... chúng sẽ thiêu rụi tất thảy mọi thiện pháp, làm cho tàn rụi, héo úa mọi công đức tu tập có được! Ôi! Phải trở về vập đầu nơi bàn chân bụi của đức Đạo Sư thôi, ngài sẽ chỉ dạy cho ta cách vượt qua chúng. Khi nào mà chưa có biện pháp đối trị, khi nào mà nội lực tâm linh, sự hành trì tu tập của ta chưa vững vàng thì ta không còn dám sống một mình nữa đâu. Vội vã lúc đến cũng như vội vã lúc đi, Meghiya mau chóng xếp y, mang bát, bộ hành lên lại núi đá Cālikā, đảnh lễ đức Thế Tôn, trình bày lại mọi sự...

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 215

Những Pháp Cần Có Của Một Hành Giả

Cái gì xẩy ra trong tâm tư vị tỳ-khưu này, đức Phật đã thấy rõ, biết rõ nên ngài đã dạy như sau: - Này Meghiya! Trước khi giảng giải về những pháp đối trị dục tầm, sân tầm và hại tầm trong trường hợp mà ông vừa mắc phải, Như Lai sẽ nói qua về những điều kiện cần thiết cho một vị tỳ-khưu lên đường, cho một hành giả tu tập, sống một mình, nơi này và nơi khác. Thật ra, không phải ai sống một mình cũng được đâu. Hành giả sống một mình nơi thanh vắng, nơi khoảng trống, nơi rừng sâu, nơi hang động, nơi nghĩa địa, dưới cội cây, nơi những chốn tịch liêu không người, không có nghĩa là không cần bạn đạo, không cần bạn lành, không cần bậc thiện hữu trí thức! Mà chính nó là điểm quan trọng nhất đấy! Phải cần một điểm tựa tinh thần. Phải cần có bậc thiện trí để lắng nghe, trao đổi, học hỏi. Phải cần có người gần gũi để giúp đỡ nhau khi ốm bệnh, lúc rủi ro, tai nạn và cả khi gặp những vấn nạn vô phương giải quyết.

216 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vậy, điều kiện thứ nhất của một hành giả là phải có bạn lành(1), tức là bạn đồng tu có đạo hạnh, có trí tuệ để nương tựa, ông phải ghi nhớ điều này! - Dạ thưa vâng! - Điều kiện thứ hai, là hành giả phải có giới luật(2) đầy đủ ở trong tâm cũng như sự tướng biểu hiện ra ngoài của thân khẩu, tối thiểu là phải biết gìn giữ sáu cửa vào ra, đi đứng nằm ngồi phải có chánh niệm và sống đời nuôi mạng chơn chánh. Bởi giới chính là hàng rào ngăn ngừa ác pháp, là áo giáp có công năng chở che những mũi tên độc hại, ác uế từ thế giới ngũ trần cho những ai muốn sống đời độc cư, thanh tịnh. Phải ghi nhớ thêm điều này nữa, ông có biết thế không? - Dạ thưa vâng! - Điều kiện thứ ba là phải biết tạo cơ hội để học hỏi về giáo pháp, thính cầu pháp(3). Có thể đi tìm kiếm, đảnh lễ các bậc tôn túc, các vị thánh giả. Có thể thỉnh thoảng trở về với tăng đoàn để sống trong không khí tu tập chung, nghe những thời pháp của các vị. Cũng có thể lắng nghe từng bước chân, từng hơi thở, mọi động niệm, dấy khởi trong tương giao căn, trần, thức: Pháp sẽ phát sanh ở đấy! - Dạ thưa vâng! - Điều kiện thứ tư là tinh tấn, nỗ lực(4) không ngừng. Phải chuyên cần quán niệm, quán tưởng, quán chiếu trong mọi lúc, mọi khi. Nói tinh tấn như thế không có nghĩa là cố gắng kịch liệt, quá sức lại thành ra hỏng, nguy hiểm! Ông có hiểu cái tinh tấn chừng mực, không giùn mà cũng không căng như sợi dây đàn không, này Meghiya? - Thưa, đệ tử hiểu.

(1)
Kalyāṇamitta.
(2)
Sīla.
(3)
Dhammakāmatā.
(4)
Viriya.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 217

- Để duôi, biếng nhác, giải đãi là một cực đoan, mà cố gắng quá sức, nhiệt tình quá mức lại là một cực đoan khác, ông hiểu chứ? - Dạ thưa vâng! - Điều kiện thứ năm là phải

trang bị cho mình một trí tuệ đầy đủ, nhất là loại trí thấy rõ sự sanh, sự diệt(1) của của các pháp chúng duyên khởi tác động lên thân tâm; có trí khéo léo quán sát về nhân, về duyên, về quả; có trí khéo léo hướng tâm đúng(2) đến mọi sự, mọi vật, mọi pháp, ông có lãnh hội được hết không, này Meghiya? - Đệ tử sẽ cố gắng! - Ngoài năm điều kiện kia, vị hành giả cũng còn cần phải quán tưởng thân bất tịnh(3), quán tưởng mười loại tử thi để đối trị với tham muốn, với ái dục, với tình dục; phải tu tập tâm từ(4) phát triển những năng lượng mát mẻ để rưới tắt sân hận; phải tu tập hơi thở vào, hơi thở ra(5) một cách chuyên niệm, khắng khít, miên mật để tà tư duy(6) không có cơ hội phát khởi; hằng quán vô thường, sanh diệt của năm uẩn để diệt trừ ngã mạn. Và chính nhờ quán vô thường, vô ngã này mà hành giả có thể đạt chánh trí, giác ngộ và giải thoát ngay trong kiếp sống hiện tại này. Giảng đến ngang đây, đức Phật thấy tỳ-khưu Meghiya rất chăm chú lắng nghe, ngài đọc thêm một bốn câu kệ ngôn, với ý rằng:

(1)
Udayabbhayañāṇa: Trí thấy rõ danh sắc sinh diệt.
(2)
Yonisomanasikāra: Hướng tâm đúng sự thật (như lý tác ý).
(3)
Asubha: Bất tịnh. Là bất tịnh của 32 thể trược, bất tịnh của thức ăn, bất tịnh qua mười giai đoạn thay đổi và biến hoại của tử thi từ khi mới chết cho đến khi thành đống xương trắng.
(4)
Mettā: Tâm từ tức là tình thương vô lượng vô điều kiện - chứ không phải “từ bi quán” như nhiều kinh sách đã lầm lẫn.
(5)
Ānāpānassati: Niệm hơi thở vào ra - gồm sổ tức niệm (đếm hơi thở) và tùy tức niệm (theo dõi hơi thở).
(6)
Ba tà tư duy: Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy.
218 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nếu tâm ai chạy theo tà tư duy thô thiển, hèn hạ, thấp thỏi hay tốt đẹp, tế nhị, vi tế thì người ấy luôn luôn bị dao động, thất niệm, phóng dật. Chìu theo tà tư duy thì tâm kẻ ngu ấy không bao giờ an trụ, cứ mải miết, rong ruổi chạy theo đối tượng này sang đối tượng khác không ngưng nghỉ(1). Bằng nếu không chạy theo tà tư duy, có chánh niệm, biết thu thúc, gìn giữ sáu cửa vào ra với sự tinh tấn thì có thể ngăn chặn được nó một cách dễ dàng, này Meghiya! Sau đó, đức Phật còn đưa thêm ví dụ người thợ làm tên, cho dù cây có gai, có mắt hoặc cong queo, người ấy có thể vót, tỉa, lấy lửa uốn làm cho mũi tên trở nên ngay thẳng được. Cũng vậy, cái tâm của chúng sanh với những khúc, những mắt, với gai nè chằng chịt, phải biết cắt, biết tỉa, biết vót cho nó trơn tru, sau đó, dùng giới, dùng trí mà uốn nắn mới thành hữu dụng được. Ví như con cá sống dưới nước, nếu bắt bỏ, ném lên bờ thì nó sẽ vùng vẫy, giãy giụa, cũng vậy, khi tu tập minh sát, nắm được cái tâm, bắt được cái tâm ra khỏi ngũ trần thì nó cũng vùng vẫy giãy

giụa y như thế. Vậy nên, hành giả phải quyết tâm, phải kiên trì mới làm yên lắng ba tà tư duy ấy được. Cuối buổi giảng, tỳ-khưu Meghiya có được pháp nhãn, bước được vào dòng chảy giải thoát. Ông ta sung sướng gục khóc, quỳ ôm chân bụi đức Đạo Sư không thốt được nên lời.

(1) Khuddā vitakkā sukhumā vitakkā anugatā manasā uppilāvā ete avidvā manaso vitakke hurā huraṃ dhavati bhantacitto.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 219

Màu Y Vàng Trên Núi Đá Trắng

Đức Phật sống nơi này yên tĩnh hơn một tháng thì các bà-la-môn gia chủ, đạo sĩ hành cước tìm đến vấn đạo. Rồi dân chúng trong vùng cũng tò mò thăm viếng đức Đạo Sư. Và quả thật vậy, không nói thì ai cũng hiểu; với dáng dấp tôn nghiêm, sắc diện như thần mặt trời, thần mặt trăng cộng lại; đi đứng uy nghi, nhàn thoát, tự tại lúc đi trì bình khất thực nơi này và nơi khác, đức Phật đã thu hút sự tín mộ của nhiều giai cấp. Sự hiện thân của một đức Chánh Đẳng Giác cũng đã được giới bà-la-môn bàn tán, và ngài lại đến ở nơi vùng hẻo lánh này là một vinh hạnh cho cư dân trong vùng. Tuy nhiên, tại nơi này chẳng có biến cố gì trọng đại, ngài chỉ tốn nhiều thì giờ hơn để thuyết giảng giáo pháp thanh tịnh và thoát khổ mà thôi. Và khi thấy không có chỗ trú nắng, trú mưa cho nhiều người, những vị có tín tâm tự nguyện vận động xây dựng cốc liêu bằng tranh tre nứa lá. Tháng sau nữa thì số người thọ trì quy giới đã lên đến hằng trăm người. Và người học tu cũng lên đến mấy chục vị. Không mấy chốc, gần đến hết mùa mưa, nơi này đã biến

220 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thành một tu viện với hằng chục cốc liêu rải rác quanh sườn núi. Mãn mùa an cư, đức Phật phải ở lại thêm một thời gian nữa để giáo hóa học chúng. Tuy nhiên, tôn giả Moggallāna, một số chư vị trưởng lão như Bhaddiya, Kāḷudāyi... đã xuất hiện kịp thời với thêm cả hằng trăm vị tỳ-khưu nữa làm cho ngọn núi đá vôi trắng này chợt trở nên vàng rực. Thêm một tháng nữa, chư vị trưởng lão tăng ni quanh các quốc độ lân cận hay tin lại dẫn đệ tử của họ tìm đến đảnh lễ đức Phật vấn an sức khỏe của ngài thì vùng Cālikā này đã trở nên quá tải. Bây giờ, các vị bà-la-môn hữu danh, những gia chủ và cư dân trong vùng mới thấy rõ uy lực giáo hội của đức Phật, nơi quy tụ biết bao nhiêu bậc anh tài kiệt xuất cùng với số lượng tăng ni đông đảo chưa từng thấy. Đức Phật phải yêu cầu tôn giả Kāḷudāyi và Bhaddiya ở lại chăm sóc tu viện mới rồi ngài lại dẫn hội chúng lên đường. Còn Mahā Moggallāna thì tùy nghi, vì đức Phật biết ông ta hiện có năm trăm tỳ-khưu cần phải giáo hóa và đệ tử thì có trời, rồng, dạ xoa ... đủ loại.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 221

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.